

Lưu t s Nguyễn Mạnh Tường (1909-1996), trong m t phiên h p c a M t tr n T qu c t i Hà N i vào ngày 30/10/1956, đã có bài di n văn phê bình C i cách Ru ng đ t (CCRĐ) và chính sách x lý,

s a sai CCRĐ c a Đ ng C ng s n Vi t Nam (ĐCSVN, lúc đó có tên là Đ ng Lao đ ng Vi t Nam).



Đ c p c th t i bi n c CCRĐ, nh ng Nguyễn Mạnh Tường không sa vào các chi ti t, v n đ c c b . Ngay t đ u, không h úp m , Nguyễn Mạnh Tường đã ch n đoán xác đ nh trách nhi m cao nh t v CCRĐ n m s lnh đ o c a ĐCSVN, ông nói:

“Ch y u tôi s phê phán và truy nguyên các sai l m trong C i cách Ru ng đ t, nh ng theo ý tôi các sai l m này ch là bi u hi n đ i n hình và bi đát nh t c a nh ng thi u sót trong s lnh đ o c a Đ ng Lao đ ng...”

Tôi sao tôi lại tin như vậy? Là vì, không những trong Cách Mạng chúng ta đã phạm sai lầm nghiêm trọng mà cả trong nhiều khu vực khác nữa. Trong các khu vực này, sai lầm cũng đã đưa một số người trong quần chúng đến cái chết thảm. Do đó, nếu chúng ta không rút ra bài học kinh nghiệm.”

Có thể do hiểu sai tâm lý người cộng sản ta khi đang cầm tay ĐCSVN, ông lại mạnh mẽ nêu rõ trách nhiệm đó một lần nữa: “các sai lầm ta đã mắc trong cuộc Cách Mạng chúng ta này chỉ là những biểu hiện của một số sai lầm ta đã phạm, và các sai lầm này nêu lên, như tôi trình bày trên đây, một vấn đề quan trọng là vấn đề lãnh đạo của Đảng Lao động.”

Sau khi xác định rõ trách nhiệm cao nhất với CCRĐ phải thuộc về lãnh đạo của ĐCSVN, Nguyễn Mạnh Thắng đề cập tới các sai lầm có tính kế thừa trong CCRĐ, đó là vấn đề pháp lý, đúng hơn là số bất chấp pháp lý, coi khinh pháp luật của những người thực hiện CCRĐ. Với một số chân thành tha thiết Nguyễn Mạnh Thắng như muốn nhắc nhở những người thực hiện pháp luật để thuyết phục cộng sản:

“Tôi xin phép nhắc tóm tắt sau đây các nguyên tắc căn bản mà pháp lý nêu lên để đạt mục đích này.

...Một nguyên tắc thứ ba là muốn kết án một người phải có bằng chứng xác đáng. Phải có nhân chứng là những kẻ đã mắc kích thích phạm pháp và cung khai một cách chắc chắn, rõ ràng, chính xác. Một nhân chứng thôi chưa đủ, ít ra cũng phải có hai nhân chứng cung khai phù hợp với nhau mới được coi là đáng kể. Cung khai của các nhân chứng phải ăn khớp với nhau và trong quá trình phạm pháp các tang vật thu được phải có tác động hợp lý, sát hợp với kết quả do cuộc điếu tra mang lại.

Một nguyên tắc thứ tư là thủ tục điếu tra, xét xử phải bảo đảm quy định của bộ luật nhân. Bộ luật nhân có quy định như luật số bào chữa cho mình, và khi thiêu điếu kiện như luật số, khi nào là một trọng tài, Tòa phải có luật số bào chữa không, cho bên can. Trong tất cả, giai đoạn điếu tra là trình độ công an tham vấn trong phòng thẩm, bước tiếp theo là trình độ tòa, quy định của công tố viên ngang với quy định của bên can, nghĩa là nếu công tố viên đưa ra một lý do để bắt buộc bên can đưa ra một lý do để minh oan. Cuộc điếu tra lý do ra trong tất cả quá trình điếu tra, truy tố, xét xử giữa công tố viên và luật số. Các vấn đề phán quyết xét xử phải là vô tư, đúng nghĩa để theo dõi cuộc điếu tra lý do ra để một mình. Như thế mới là những điều đúng và xử công minh. Tòa án xét xử không

chúng ta nhìn cái ai trong khi xét xử, chúng ta biết xét xử theo lòng lương tâm của mình và căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ, sau khi nghe hai tiếng chuông báo cáo và gọi tên. Người thẩm phán phải đứng ở đầu phòng làm nhiệm vụ của mình mà không sợ ai khi bị trách hay gây khó khăn cho mình được. Khi đi xử tra thẩm vấn, tuy tất cả các chứng cứ không được dùng phương pháp tra khảo, đánh đập, hành hạ bị can, mớm cung cho bị can, dọa nạt hay dọa dẫm họ. Khi nào có đi xử nghi ngờ thì bị can được miễn nghi. Nếu bị kết án thì còn quyền kháng án lên tòa trên. Nếu bị kết án thì hình thức còn quyền xin ân giảm trước và Chính phủ. Con người của bị can, trong tất cả quá trình truy tố và xét xử phải được tôn trọng triệt để, khi bị can ra trước tòa thì không được xiềng xích họ và không lúc nào được dùng nhục hình đối xử với họ.

Theo một nguyên tắc căn bản, không phải vì một người tác hại cho một người khác mà người này phải chịu trách nhiệm trước hình luật. Tác hại cho ai thì chỉ nêu trách nhiệm về phương diện dân sự, nghĩa là bồi thường thôi — của người đã tác hại. Mục tiêu truy tố người này để thi hành hình luật đối với họ thì phải chứng minh rằng họ phạm một tội, nghĩa là phạm vào một điếu khoản nào qui định trong hình luật, và hình luật không bao giờ có tác dụng đối với quá khứ: nếu hành động của một người diễn ra trong thời kỳ mà hình luật chưa quan niệm là một tội thì người này không thể mang ra truy tố được. Không những bị can phải phạm một tội đã qui định rõ ràng trong pháp luật, mà ta lại còn phải xét xem rằng lúc phạm tội này bị can có ý thức, có ý chí phạm pháp hay không, hay là vô tình mà phạm pháp. Sự đối xử trong hai trường hợp này khác nhau...”

Không dùng lý lẽ nhúng sai phạm kềm thủ pháp lý, đi xử mà có thể nhúng lãnh đạo cao cấp của ĐCSVN lúc đó không phải không biết, Nguyễn Minh Tân đã chứng minh vào sai phạm của tội lỗi của họ chứng minh chính trị là tính chất phi dân chủ hay dân chủ giả hiệu. Với con mắt của nhà luật học tư tưởng của Montesquieu, Nguyễn Minh Tân đã đi tìm kiếm phạm pháp trong hai nhánh hành pháp, lập pháp của chính thể “dân chủ công hòa” giả hiệu, dùng thủ tục kèm theo những lý lẽ chèn ép những nguyên tắc bảo vệ có thể:

“Chính thể ta thiêu dân chủ như thế nào, ta đã chứng minh. Vai trò của các vị Bộ và Thủ tướng ngoài Đảng như thế nào, các vị đó làm được những gì trong Hội đồng chính phủ, trong các ngành chuyên môn mà các vị này phải trách, ta không nên đi quá sâu. Ta chỉ cần nhìn qua công việc làm trong mỗi Bộ, ta chỉ cần nghe tiếng than phàn nàn của các cán bộ, công chức làm việc trong các Bộ là ta hiểu. Ta cũng biết rằng chế độ Đảng có lẽ không phải như vậy đâu, nhưng trong thực tế công tác, mỗi anh em ta tiếp xúc với các vị Bộ hay Thủ tướng ngoài Đảng, đi xử như những quy định hành của các vị này hình như không phải là quan trọng cho họ. Nhưng để như vậy có lẽ ta làm được. Nhưng để như ta làm. Nhưng dù sao có “điều luật” không ai chịu cải được. Do đó, nếu chúng ta chứng minh của Đảng không phải như vậy thì ít ra Đảng cũng mang trách nhiệm không làm thế nào để tiêu tan cái điều luật tại họ mà chúng ta thấy tồn tại thì họ không kháng chiến được gì. Nhưng cũng có đi xử chế độ không ai chịu cải được, là các vị Bộ hay Thủ tướng không có trách nhiệm gì trước Quốc hội, trước nhân dân, chỉ có trách nhiệm trước Chính phủ mà thôi. Chúng ta bao giờ ta thấy và Bộ trưởng nào bị bắt được. Phải đi đến các

sai lầm để bị nghiêm trọng trong Cách mạng hai v. Thế trận ng phải rút lui khỏi Hội đồng Chính phủ. Các hiện tượng y chính trị Đảng Chính phủ ta chưa thể hiện được dân chủ trong khi lập Hội đồng Chính phủ, vì các v. Bộ hay Thế trận ng đưa được các hay bộ trưởng, ngoài sự tham gia trực tiếp hay gián tiếp (qua Quốc hội) của quần chúng.

Tình trạng của Quốc hội là rõ hơn nữa. Mười năm Quốc hội đã thành lập. Các v. đưa bị Quốc hội còn phải nh được ý nguyện của quần chúng không, quần chúng có tin nhiệm Quốc hội nữa không, đó là một vấn đề. Nhưng dù v. n. ta giữ quy tắc như thế nào đi nữa, có một điều chắc chắn là một Quốc hội già 10 năm rồi mà v. n. ngoài sự can thiệp của quần chúng, sự là của của quần chúng, chính mình Đảng quần chúng 10 năm nay đã bộ trưởng quy định đưa bị của mình rồi. Dĩ nhiên trong thời kỳ kháng chiến, bộ của Quốc hội là một điều không làm được. Và hiện thời, Nam-Bộ của t. m. chia cắt, do đó sự của của toàn thể Quốc hội cũng là khó khăn. Nhưng dù sao riêng các miền giữ phóng này, nếu ta chú ý đến quy định dân chủ đưa bị của hội thì nhất định ta phải cho phép người dân bộ phận rồi. Từ khi hòa bình lập lại, 2 năm đã qua, mãi bây giờ trực phong trào quần chúng đòi thể hiện dân chủ, ta mới nghĩ đến quy định bộ phận của người dân và bộ sung Quốc hội.

Nào có thể thôi đâu? Ngay cái Quốc hội ta đang có hiện thời, ta có thể hiện dân chủ với nó không? Chắc chắn là không. Thế nh. thế ng ta mới lập Quốc hội, và trong các buổi họp đó ta chỉ thấy Chính phủ đưa ra các báo cáo về Quốc hội nghiên cứu, xây dựng, hay các chính sách về Quốc hội tán thành và bộ khuyến. Quy định lập pháp của Quốc hội là đâu? Quy định đưa ra được ng lập, chế độ ng trong nội trị, ngoại giao, quy định nêu trách nhiệm của Chính phủ và các Bộ, quy định của nhân viên trong Hội đồng Chính phủ, bộ nhiều quy định, Quốc hội có được h. ng. đ. ng không? Dù lu. n. quần chúng quan niệm rằng Quốc hội chỉ có quy định thông qua các chính sách mà thôi. Còn như các sự kiện hay đưa lu. t. thì thế ng thế ng, quy định thông qua y. chế thu. c. ban Thế ng trị của Quốc hội. Nếu Quốc hội là thể chế cao nhất của quần chúng, đưa đi. n. cho quần chúng, thì ta phải khách quan nhận thấy rằng, với vai trò vô cùng y. u. t. của Quốc hội hiện thời, quy định dân chủ của quần chúng không được thể hiện.

Vì một trận T. qu. c, theo ngôn ngữ ngày nay, là một thể chế dân sự mà của một thể chế dân sự khác, Nguyễn Mạnh Thế đã vạch thế ng ra ý của ĐCSVN chế mu. n. cái thể chế dân sự đó đóng vai trò làm fan, làm đ. p. cho Đảng:

“Ta thấy khó chịu khi nó thế thế —ch. thế thế thôi— nhưng là làm ta một phút chế chế nh. gi. c. m. ng. chế quan mà ta trong chế lãnh đ. o. đang say s. a. Vì vậy ta chế thế ng cho phép nó, chế khuyến khích nó chế chế ta, tán đ. ng. ta với thái đ. của đ. a. con khen hay khi m. nó hát.”

Là một trí thức đầy uy tín và chuyên môn lớn tuổi cách, tôi đang được ĐCSVN rất quan tâm, dành cho nhiều ưu ái, nhưng không vì thế mà Nguyễn Mạnh Tấn im lặng trước thế lực trí thức bành trướng, bành biên thành nô lệ, thành công cụ cho quyền lực của ĐCSVN. Chân tình và chưa xót, ông giải bày:

“Đã đi đa số các anh em trí thức nói chung, không kể các công nhân văn, công tác ngoài lãnh đạo, hầu vui lòng nhường chỗ cho các nhà chính trị, các đảng viên. Họ chỉ thích tha đòi hỏi được mang khả năng chuyên môn và kinh nghiệm của họ ra phục vụ nhân dân mà thôi. Họ chỉ thích tha mong muốn được bao toàn danh dự trí thức của họ và cái tôi do tôi tạo ra mà họ quan niệm là cần thiết cho nhân phẩm của người trí thức mà thôi. Họ đã từng nghe thấy Đảng tuyên bố: Người trí thức là vốn quý của dân tộc. Nhưng họ cảm thấy và nghĩ quý quá đến nỗi phải nó đi theo họ, giữ gìn nó trong một bán kính, một hoàng hôn trước công cụ. Nếu có ai cho rằng tôi nói không đúng, tôi sẽ đem nghẹn ngào quay mặt nhìn chung quanh, các công nhân văn công tác trong chính thức của ta. Có một chỗ nào mà người trí thức ngoài Đảng nắm được thế lực quy định không? Tác động “hiệu ứng” hay “cường điệu” thì có, mà tôi có hiểu. Nhưng ngay cả các công nhân văn, ngoài vai trò hiệu ứng, cường điệu, người trí thức có một trách nhiệm gì không, có quyền nói gì làm gì không, chúng ta đã biết và mình tôi nghĩ.”

Các biện pháp sửa sai CCRĐ có tính đi phó, mồm dân, trên tay có thể làm hài lòng, thậm chí lòng nhiều người nhưng đi với một người yêu nước nặng nề là am tường chính trị thì không thể. Nhưng ngành luật khoát, Nguyễn Mạnh Tấn yêu cầu phải sửa lại toàn bộ tinh thần và qui trình sửa sai:

“Đảng Lao động và chính phủ có nhiệm vụ cần thiết, trong chính sách sửa chữa các sai lầm trong Cách mạng, phải “tăng cường chế độ pháp trị” của ta. Tôi đang trong tình trạng lãnh đạo, số nhân lực văn và pháp trị của chúng ta rõ ràng và đầy đủ. Chính phủ vẫn coi pháp luật như một “bà con nghèo”. Chế độ “tăng cường” là một chế độ minh. Tuy rằng trong nước ta có một Bộ Tư pháp, có các tòa án, có luật sư, nhưng chế độ pháp trị hầu như không có. Đó là một điều tôi sẽ nghiên cứu sâu sắc hơn khi nào tôi trình bày ý kiến về chế độ pháp trị, một chế độ pháp trị chân chính. Theo ý tôi, thì vẫn không phải là tăng cường mà là xây dựng.”

Một chế độ minh khác trong chính sách Sửa sai trong Cách mạng này, tôi vẫn thấy chính trị áp dụng pháp lý. Trước hết trước mặt ông Hồ Việt Thắng tôi phê bình và xin rút lui khỏi Mặt trận Trung ương chế độ là một giới pháp chính trị mà thôi. Trong cuộc họp đàm phán với các vị đi biên độ họp hội nghị này, tôi nhận thấy không ai “thông” về ý kiến và biện pháp ông Hồ Việt Thắng trình bày. Riêng với phần tôi là một nhà luật học, tôi chưa thấy nào nhận được trách nhiệm của ông Thắng. Có thể trách nhiệm của ông yếu ớt hơn, có thể rút lui. Nhưng trên tinh thần pháp lý, số nhân lực và tôi của một người không đi để qui định trách nhiệm của người khác. Trong Cách

cách, khi những đồng viên ở tù bị đoàn Công an cách gán cho là phạm đồng, ra trước nhân dân, có những cũng nhận tội trong khi biết là mình oan. Ta nên rút kinh nghiệm và qua, sai sai không phải là phạm các sai lầm khác.

Do đó, đồng trên mặt lập trình pháp trị chân chính, tôi đồng nghĩa phải lập mặt ủy ban đi tra góm các vấn đề bị ở Quốc hội, Mặt trận, Đảng Lao đồng với sự công tác của các vấn đề phân cao cấp, giàu kinh nghiệm để lập mặt hội sự theo pháp pháp lý đã nhận đồng, trên quá trình đi tìm lãnh đạo qua chế độ dân chủ thực hiện chính sách, trách nhiệm của chế nào và do những ai phải chịu. Sau khi kết thúc cuộc đi tra, ủy ban ủy sự phân tách trách nhiệm chính trị và trách nhiệm pháp lý. Ai chịu trách nhiệm chính trị sẽ trở lại trước Quốc hội bị thành Tòa án tối cao. Ai chịu trách nhiệm pháp lý sẽ trở lại trước các tòa án tư pháp. Đồng ý con mặt của quốc chúng theo dõi xây dựng cuộc đi tra và xét xử, công lý phát huy, không còn ai thối bại.

Rất hờ thong, hàn lâm và quy luật trong việc truy nguyên sai phạm những khi để cấp tối giám pháp, Nguyễn Mạnh Tấn lại rất thực tế, dung dour, những vấn đề nhận đồng, chế nêu ra ba vấn đề cấp thiết nhất thực hiện mặt “yêu cầu thiết tha nhất hiện thời của quốc chúng là để cấp phạm nhân lên ý nguyện của mình”. Mặt trong ba vấn đề cấp thiết đó là “Mặt chế độ từ ngôn luận, xuất bản báo chí.” Đó là lại tiếp cận giám quy luật, nói theo Fareed Zakaria, có tính Dân chủ Tự do (liberal democracy), vấn đề kinh điển của Thomas Jefferson, vấn đề dân tộc của Phan Chu Trinh và lại rất toàn cầu hóa.

Bài đi nhận vẫn kết thúc với những ngôn từ thong có mặt nhân cách lại: “Các ý kiến của tôi, dù sai hay đúng, tôi sẽ thành khẩn để đặt lên các vấn đề, giám là để góp phạm vào hội nghị, mặt phạm nhận nhận những chan chế mặt niềm hi vọng và tin tưởng vô biên ở tương lai của đất nước.”

Ngay khi được đi nhận vẫn sau đó đã bị cấm cho đến tận cuối đời. Và hơn 55 năm sau khi bài đi nhận vẫn vang lên ở Hà Nội, mặt bị nhận chế vấn đề đại lại xảy ra ở Tiên Lãng.

Bên chế Tiên Lãng so với Công an cách Ruồng đồng – “cách mạng long trời lở đất” (chế của Hồ Chí Minh) – chế nhận mặt giám nhận chế trong mặt hội nhận chế. Những chế hai để cùng chung mặt cái nhận sinh ra chế chế. Lập trên chế cái nhận đó là chính sách (luật) vấn đề đại, còn lập để cùng là hội thong chính trị phi dân chủ do ĐCSVN nhận giám. Để thay hay chế cái nhận đó không thể là việc chế nhận hay không nguy hiểm. Những nhận mu nhận chế chế thì không thể vì sự phạm cấp hay nguy hiểm mà lại cho rằng không có hay quên đi cái nhận chế tính đó.